

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày: 01- 3- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Phan Văn Thuận**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Xuân Vinh**

2. Ông **Danh Hoàng Duyên**

3. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Tề diên) – Sinh năm 1996, tại T-Kiên Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đặng Thị O; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; đến ngày 04/7/2019 chấp hành xong thời hạn cai nghiện. Bị cáo ra đầu thú ngày 09/5/2020 và bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1962 (cha bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Đặng Thị O**, sinh năm 1965 (mẹ bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Mai Thường X** - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- Bị hại: Bà **Huỳnh Kim C**, sinh năm 1965 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Bùi Tuấn T, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Số 57 Phan Ngọc Hiền, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Huỳnh Khánh D, sinh năm 1994 (có mặt)

3. Bà Huỳnh Thị Thúy D, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn S, huyện V, tỉnh Cà Mau.

* *Người đại diện theo ủy quyền của ông D và chị D:* Ông **Bùi Tuấn T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 57 Phan Ngọc Hiền, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 (cha bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Phan Văn S, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã N, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

4. Ông La Thị T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông Trần Hùng E, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

6. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 434 Cách Mạng Tám, khu phố Nội Ô, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

7. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L (Tê diên), sinh ngày 10/5/1996, trú tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, trước đó có sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi đi cai nghiện ma túy về (02/7/2019), L đi ghe biển làm ngư phủ trên ghe KG-30608TS do ông Trần Hùng E, sinh năm 1989, trú tại khu phố 5, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang làm chủ.

Ngày 09/5/2020, ghe KG-30608TS của ông Trần Hùng E đậu tại cảng cá An Thới, thuộc khu phố 1, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang và L là người ở lại trông giữ ghe. Do bị ảo giác nên vào khoảng 20 giờ, ngày 09/5/2020 L thấy (tưởng tượng) có rất nhiều người chạy xe mô tô ngang qua chỗ ghe của L đang trông giữ và có 01 người phụ nữ xúi giục những người chạy xe mô tô đó đe dọa đánh L và cướp điện thoại di động của L. L bức tức nên lấy rượu ra ngồi uống 01 mình, trong

lúc ngồi uống rượu L thấy chị Huỳnh Kim C, sinh năm 1965, trú tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Cà Mau (tạm trú ở ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang) đem com đến chiếc ghe câu mực (ghé nhỏ, không có biển số) của anh Nguyễn Văn Q. Khi chị C đem com đến nơi thì chị C có gọi điện cho anh Trần Thanh H là ngư phủ trên ghe câu mực để cho anh H chạy ghe ghé sát vào bờ để chị C đem com lên ghe. Khi thấy chị C gọi điện thoại, L tưởng tượng là chị C gọi người đến đánh L và cướp điện thoại của L nên L đã gọi điện cho anh Trần Hùng E nói là có nhiều người đến đập phá ghe của anh H và cướp điện thoại của L.

Anh Trần Hùng E tưởng L nói thật nên đã cùng với vợ là La Thị Th chạy xe mô tô đến chỗ đậu ghe nhưng không thấy ai mà chỉ thấy L ngồi uống rượu một mình. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, L nghỉ uống rượu và đi đến mũi ghe KG-30608TS lấy 01 cây dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 22cm (dao cắt dây viền lú) cầm trên tay vừa chạy, L vừa nói “đi qua đâm chết con này”. Anh Trần Hùng E nghe L nói vậy thì can ngăn nhưng do L chạy nhanh nên Hùng E không cản lại được. L cầm dao chạy xuống bến cảng rồi chạy sang ghe của anh Q đang đậu gần đó, L nhảy lên ghe và đứng phía sau lưng chị C (chị C đang ngồi ăn com), một tay L nắm phía sau đầu chị C đè xuống, còn tay phải cầm dao đâm 02 nhát vào lưng bên trái của chị C làm cho chị C chết ngay tại chỗ. Thấy L dùng dao đâm chị C nên anh Trần Thanh H đang ngồi ăn com liền đứng dậy đỡ chị C thì L tiến tới định đâm anh H nên anh H dùng chân đạp 01 cái vào người L, làm L té xuống biển, L bơi vào bờ và chạy vào trong rừng bỏ trốn. Đến 23 giờ 05 phút cùng ngày, L đến Công an thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang đầu thú. Riêng cây dao Thái Lan mà L dùng đâm chị C đã bị rơi xuống biển, Cơ quan điều tra đã tiến hành mò tìm nhưng không thấy.

Đến ngày 14/5/2020, Nguyễn Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi giết người. Tại Cơ quan điều tra, bị can L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 366/KL-KTHS, ngày 10/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận giám định pháp y tử thi đối với Huỳnh Kim C như sau:**

1. Các kết quả chính:
 - Trên người nạn nhân có hai vết thương dẫn đến tử vong.
 - + Vết thứ nhất vùng lưng trái cách bờ dưới xương bả vai trái 3cm và cách đường giữa cột sống 4cm có vết thương kích thước 1,8cm x 0,4cm, bờ mép sắc gọn; chiều hướng từ sau ra trước và chệch sang trái, sâu vào khoang ngực gây đứt cơ gian sườn 6-7 bên trái, thủng mặt sau thùy dưới phổi trái dài 1,8cm, xuyên thấu lên cuống phổi trái, thủng mặt sau bao màng tim dài 1,2cm và thủng cung động mạch chủ dài 0,5cm.
 - + Vết thứ hai ở vùng lưng trái, đốt sống ngực T9 và cách đường giữa cột sống 0,3cm có vết thương kích thước 1,8cm x 0,3cm, bờ mép sắc gọn; chiều hướng từ phải chệch sang trái và lên trên, sâu vào khoang ngực, gây đứt cơ gian sườn 7-8 bên trái, thủng thùy dưới phổi trái dài 1,8cm, sâu 6cm vào nhu mô phổi.

- Tụ máu vùng cuống phổi trái.
- Khoang màng phổi trái có khoảng 200ml máu loãng và 500g máu cục.
- Trong bao màng tim có khoảng 100ml máu loãng và 100g máu cục.

2. Nguyên nhân chết: sốc mất máu do vết thương vùng lưng trái gây đứt thủng phổi trái và cung động mạch chủ.

3. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương dẫn đến tử vong trên người Huỳnh Kim C có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 243/2020/KLGD, ngày 02/10/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn L như sau:**

- Về y học: trước, tại thời điểm phạm tội: đương sự có bệnh lý tâm thần: rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác (F16.71 – ICD10).

- Hiện tại: đương sự có bệnh lý tâm thần: rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác (F16.71 – ICD10) + Hội chứng Ganser (F44.80-ICD10).

- Về năng lực: tại thời điểm phạm tội và hiện tại: đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

*** Tại Công văn số 243.0/PYTT, ngày 02/10/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, xác nhận Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, như sau:**

- Về trách nhiệm hình sự: tại thời điểm phạm tội và hiện tại: đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự .

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT – VKS – P2 ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:** Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng: Trước khi vụ án xảy ra, giữa bị cáo và bị hại không có bất cứ mâu thuẫn nào, do trước đó bị cáo có sử dụng chất kích thích (ma túy) nên bị ảo giác, từ đó đã vô cớ dùng dao Thái lan đâm vào vùng lưng của người bị hại, gây ra cái chết hết sức thương tâm cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao cho gia đình bị hại...Do đó, cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú... Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX:

** Về hình phạt:*

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn L** – **Mức án từ 16 đến năm 18 năm tù.**

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo và gia đình bị cáo liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tiền mai táng phí 130.230.000 đồng; tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng, tổng cộng là 204.730.000 đồng, khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp bồi thường 10.200.000 đồng. Do đó, số tiền phải bồi thường còn lại là 194.530.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng:* Vật chứng là cây dao Thái lan, bị cáo dùng để đâm người bị hại đã bị rơi xuống biển, cơ quan điều tra đã mò tìm nhưng không thấy.

** Tại phiên tòa, Luật sư Mai Thường X phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo cho rằng:* Thống nhất Cáo trạng Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người”, tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp theo tinh thần hướng dẫn tại Công văn số 38 NCPL ngày 06/01/1976 của TAND tối cao và Kết luận tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995 về tính chất con đồ phải thỏa mãn bốn dấu hiệu là coi thường pháp luật, vô cớ, quấy rối, sẵn sàng dùng vũ lực... Nhưng vụ án xảy ra do bị cáo bị ảo giác, bị cáo nghĩ sẽ có người chạy lại đánh mình và cướp điện thoại của bị cáo, ở đây bị cáo phạm tội do ảo giác chứ không phải do bản chất con người bị cáo, do đó việc truy tố bị cáo phạm tội có tính chất con đồ là không phù hợp, nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong tình trạng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo ra đầu thú, bồi thường được một phần chi phí mai táng cho gia đình bị hại lao động nghèo, trình độ học vấn thấp... Từ đó, đề nghị áp dụng điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

- Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 09/5/2020, trên chiếc ghe câu mực (không có biển số) của anh Nguyễn Văn Q đang neo đậu tại cảng cá An Thới, thuộc khu phố 1, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Sau khi đã uống rượu say, Nguyễn Văn L bị ảo giác nên lấy 01 cây dao, kiểu dáng dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 22cm, đâm 02 nhát vào vùng lưng bên trái của chị Huỳnh Kim C làm chị C chết tại chỗ. Qua giám định tử thi, xác định nguyên nhân chị C chết là do bị sốc mất máu do vết thương vùng lưng trái gây đứt thủng phổi trái và cung động mạch chủ.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Trước khi vụ án xảy ra, bị cáo và người bị hại không có bất cứ mâu thuẫn hay thù ghét gì nhau, cũng không quen biết người bị hại; do trước đó bị cáo có sử dụng chất kích thích (ma túy đá) cộng thêm bị cáo uống rượu nữa nên bị cáo bị ảo giác, từ đó nghĩ rằng người bị hại sẽ kêu người khác đến đánh, cướp tài sản bị cáo, nên trong lúc bị hại đang ngồi ăn cơm trên ghe thì bị bị cáo đi đến gặp bị hại rồi bất ngờ dùng dao thái lan (là hung khí rất nguy hiểm) chạy tới đâm hai nhát vào người làm cho bị hại không kịp chống đỡ và chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đi mạng sống của người bị hại một cách trái pháp luật. Người bị hại chết là nỗi đau mất mát lớn lao không gì bù đắp được cũng như làm tổn thất về mặt tinh thần rất lớn cho gia đình người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải đã ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên sau khi chấp hành xong bị cáo lại tiếp tục sử dụng chất ma túy và gây ra hậu quả đáng tiếc như ngày hôm nay. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng cho bị hại; bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, xuất thân là lao động làm thuê, có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế... Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s và q khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 làm tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm cũng như thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật nước ta.

[5] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 18 năm là hơi nghiêm, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức mà Vị đại diện VKS đã đề nghị cho bị cáo như HĐXX nhận định trên.

[6] *Xét đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng Cáo trạng truy tố bị cáo tội danh Giết người tại điểm n khoản 1 là không phù hợp, đề nghị xử phạt bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là không phù hợp. Bởi, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có bất cứ mâu thuẫn gì nhưng bị cáo lại vô cớ dùng dao đâm chết bị hại, hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, do đó Cáo trạng truy tố bị cáo theo tình tiết định khung tại điểm n (mang tính chất côn đồ) là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, do đó đề nghị của Luật sư áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung là không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Tuấn T và ông Huỳnh Khánh D yêu cầu bị cáo bồi thường:

- Chi phí mai táng 130.230.000 đồng;

- Tổn thất tinh thần bằng: 74.500.000 đồng;

Tổng cộng: 204.730.000 đồng.

Xét thấy, yêu cầu của ông T, ông D là phù hợp nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của họ. Tuy nhiên, do bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần buộc cha mẹ bị cáo là người đại diện hợp pháp cho bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo và cha mẹ của bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T, ông D,

do đó HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Khấu trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 10.200.000 đồng. Như vậy, bị cáo và cha mẹ bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là 194.530.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

[8] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng là cây dao Thái lan bị cáo dùng để đâm người bị hại, sau khi gây án đã bị rơi xuống biên, Cơ quan điều tra đã tìm nhưng không thấy, nên HĐXX không xem xét.

[9] *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo và ông B, bà O (cha mẹ bị cáo) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là: 194.530.000 đồng x 5% = **9.726.500 đồng** (Chín triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s và q khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

* **Xử phạt**: Bị cáo **Nguyễn Văn L - 14 (Mười bốn) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/5/2020.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và cha mẹ bị cáo ông Nguyễn Văn B, bà Đặng Thị O bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền mai táng phí 130.230.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng, tổng cộng là 204.730.000 đồng; khấu trừ số tiền 10.200.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục trước đó; do vậy, còn phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 194.530.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* **Về án phí**: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo và cha mẹ bị cáo ông Nguyễn Văn B, bà Đặng Thị O phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.726.500 đồng (Chín triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự giá ngạch.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (2);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang